

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2017/HSST

Ngày: 27/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga
- **Các hội thẩm nhân dân:**
 - 1. Ông Lê Hoàng
 - 2. Bà Nguyễn Thị Thương
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Linh - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.
- **Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên VKSND thành phố Thanh Hóa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với:

- **Bị cáo :** **Nguyễn Đình L** , sinh năm 1965.

Nơi ĐKKHKT: Số 07 Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết) và bà: Lê Thị T , sn 1933; Vợ: Nguyễn Thị P đã li hôn ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 1982 bị TAND thị xã Thanh Hóa (nay là TP Thanh Hóa) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”;

Năm 1991 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cướp tài sản”;

Năm 2001 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Năm 2006 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*
- *Người bị hại* : Lê Văn N , sinh năm 1974.

Cư trú tại: Thôn Q, thị trấn N, huyện N , tỉnh T. *Vắng mặt*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 05 giờ 40 phút ngày 16 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Đình L (đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa) đi bộ trên hành lang tầng 4 nhà A7 Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Khi đi qua khu vực phòng 410 thì phát hiện thấy anh Lê Văn N , sinh năm 1974 và anh Lê Trạc C sinh năm 1972, đều trú tại thị trấn N , huyện N, tỉnh T (đi chăm mẹ ốm) đang nằm ngủ ở hành lang. Bên cạnh anh Lê Văn N có 01 chiếc ví da nam giới màu đen. L đã lén lút lấy chiếc ví rồi đi về phía khu vực cầu thang tầng 4 nhà A7. Anh Lê Trạc C thấy nghi ngờ nên gọi anh N dậy kiểm tra thì phát hiện mất chiếc ví , anh C cùng anh N đuổi theo L đến khu vực cầu thang tầng 4 nhà A7 thì bắt giữ L cùng chiếc ví L đang cầm trên tay rồi gọi bảo vệ bệnh viện và công an phường Đông Vệ đến lập biên bản. Qua kiểm tra xác định số tiền trong ví là 24.900.000 đồng (hai tư triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 07/9/2017 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc ví cùng số tiền 24.900.000 đồng cho chủ sở hữu là anh Lê Văn N , anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số 286/CT-VKS-SH ngày 08 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS xử phạt Nguyễn Đình L từ 15 đến 18 tháng tù; Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình L thừa nhận:

Hồi 05 giờ 40 phút ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại khu vực phòng 410 hành lang tầng 4 nhà A7 bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đình L lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Văn N, L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh N là chiếc ví da màu đen trong ví có 24.900.000 VNĐ

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản, tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt số tiền 24.900.000VNĐ của anh N. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 - BLHS.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Lê Văn N đã nhận lại đủ số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1- Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Nguyễn Đình L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Về bồi thường dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Đình L, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Lê Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga